BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2017/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành và ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; công bố, cung cấp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu và ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia không mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự; việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia không mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự do các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng chủ trì thực hiện được quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng* bao gồm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ Quốc phòng và cấp cơ sở được tổ chức dưới hình thức chương trình, đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng của các cơ quan, đơn vị và các hình thức khác, do các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng quản lý hoặc chủ trì thực hiện.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang được triển khai thực hiện trong thực tế tại thời điểm cung cấp thông tin.

3. *Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là tập hợp tài liệu về kết quả thu được từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; phụ lục tổng hợp các số liệu điều tra, khảo sát; chuyên đề; bản đồ; bản vẽ; tài liệu đa phương tiện; phần mềm và tài liệu khác.

4. *Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là việc tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khai báo và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật nhà nước, bí mật quân sự

1. Việc thu thập, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành và về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học

và công nghệ mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự.

2. Căn cứ danh mục bí mật nhà nước, bí mật quân sự được cấp có thẩm quyền quyết định, đơn vị quản lý, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm xác định độ mật, đóng dấu độ mật và phạm vi lưu hành của tài liệu, gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu theo chế độ mật về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cấp mình.

3. Việc đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Chương II
THU THẬP, XỬ LÝ VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH

Điều 5. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm thu thập và gửi thông tin về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Thông tin về mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước được lập thành 01 Phiếu theo Mẫu 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các nội dung sau:

a) Tên nhiệm vụ;

b) Cấp quản lý nhiệm vụ;

c) Mức độ bảo mật nhiệm vụ;

d) Mã số nhiệm vụ (nếu có);

đ) Thông tin về tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

e) Cơ quan chủ quản nhiệm vụ;

g) Thông tin về chủ nhiệm nhiệm vụ;

h) Danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ;

i) Thông tin về tổ chức phối hợp triển khai nhiệm vụ;

k) Mục tiêu và nội dung chính của nhiệm vụ;

l) Lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ;

m) Mục tiêu kinh tế - xã hội của nhiệm vụ;

n) Phương pháp nghiên cứu;

o) Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến;

p) Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến;

q) Thời gian dự kiến bắt đầu; thời gian dự kiến kết thúc;

r) Kinh phí thực hiện được phê duyệt;

s) Số Quyết định được phê duyệt; số Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

3. Việc giao nhận Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước như sau:

a) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự để tổng hợp, lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trước khi gửi Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự.

c) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự.

d) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ các cấp tài trợ được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cùng cấp. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cấp đó gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng để tổng hợp, gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trường hợp có sửa đổi, bổ sung một trong những nội dung thông tin trong Phiếu thông tin quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nội dung sửa đổi, bổ sung được phê duyệt, đơn vị quản lý nhiệm vụ

khoa học và công nghệ cập nhật vào Phiếu cập nhật thông tin theo Mẫu 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước, sau khi được cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền thẩm định, được khuyến khích cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Thông tin về mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước được lập thành 01 Phiếu theo Mẫu 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các nội dung sau:

a) Tên nhiệm vụ;

b) Thông tin về tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có);

c) Thông tin về cơ quan chủ quản nhiệm vụ (nếu có);

d) Thông tin chủ nhiệm nhiệm vụ;

đ) Danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ;

e) Thông tin về tổ chức phối hợp triển khai nhiệm vụ (nếu có);

g) Mục tiêu và nội dung chính của nhiệm vụ;

h) Lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ;

i) Mục tiêu kinh tế - xã hội của nhiệm vụ;

k) Phương pháp nghiên cứu;

l) Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến;

m) Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến;

n) Thời gian dự kiến bắt đầu; thời gian dự kiến kết thúc;

o) Kinh phí thực hiện được phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc cơ quan, đơn vị nào thì gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị đó.

Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công

nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước và gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trường hợp có sửa đổi, bổ sung một trong những nội dung thông tin trong Phiếu thông tin quy định tại Khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm cập nhật thông tin sửa đổi, bổ sung vào Phiếu cập nhật thông tin theo Mẫu 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ sau khi được cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền thẩm định. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được quyền truy cập và sử dụng Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Hình thức Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành

1. Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành được trình bày trên văn bản giấy và văn bản điện tử.

2. Phiếu thông tin là bản giấy phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Phiếu thông tin là bản điện tử phải lưu giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), không đặt mật khẩu.

Điều 8. Cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ

1. Cục Khoa học quân sự tổng hợp Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đang tiến hành mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành cấp Bộ Quốc phòng và cấp cơ sở; lựa chọn, chuyển đến Trung tâm Thông tin khoa học quân sự để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành do Cục Khoa học quân sự chuyển đến, Trung tâm Thông tin khoa học quân sự có trách nhiệm cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong Bộ Quốc phòng không mang bí mật nhà nước, bí mật quân sự, Cục Khoa học quân sự tổng hợp Phiếu thông tin, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng lựa chọn, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ quốc gia.

Chương III

ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 9. Trách nhiệm đăng ký kết quả và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trách nhiệm đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng;

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

2. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Cục trưởng Cục Khoa học quân sự tổ chức thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng đối với các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do cấp mình quản lý.

Điều 10. Hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư

số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

a) Báo cáo tổng hợp, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự:

Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu 5c tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

Báo cáo về việc hoàn thiện sản phẩm, hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng;

Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; bản kiến nghị; báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện; báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ nhánh (nếu có). Các báo cáo này đã hoàn thiện sau khi nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý;

Bản chính hoặc bản sao hợp đồng khoa học và công nghệ kèm theo thuyết minh và các phụ lục;

Văn bản điều chỉnh (nếu có); biên bản kiểm tra định kỳ; biên bản bàn giao, tiếp nhận sử dụng sản phẩm;

Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ (Báo cáo kết quả đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quản lý);

Bản chính hoặc bản sao Biên bản họp Hội đồng khoa học đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quản lý, cấp cơ sở, kèm theo Quyết định thành lập hội đồng khoa học đánh giá, nghiệm thu; kết luận của Chủ tịch Hội đồng (nếu có).

Báo cáo tổng hợp được trình bày trên khổ giấy A4, đóng thành quyển. Trang bìa bằng giấy cứng màu đỏ, chữ vàng, trình bày theo mẫu số 5a; trang phụ bìa trình bày theo mẫu 5b tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bộ sản phẩm trung gian, gồm các tài liệu sau và được trình bày trên văn bản giấy, đóng bìa mềm bóng kính, gáy vuông, có xác nhận, phê duyệt của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền:

Các ấn phẩm đã công bố, xuất bản, kỷ yếu hội thảo khoa học trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (kèm theo văn bản xác nhận, nếu có);

Các báo cáo chuyên đề, báo cáo nhánh; báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát;

Tài liệu về kết quả đo đạc, kiểm định, thử nghiệm các sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền thực hiện;

Bản vẽ thiết kế (đối với sản phẩm là máy, thiết bị), sổ nhật ký hoặc số liệu

gốc; tài liệu công nghệ kèm theo Phiếu mô tả công nghệ (đối với sản phẩm là máy, thiết bị, vũ khí, trang bị kỹ thuật, vật tư, phụ tùng) theo Mẫu 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

Ảnh, băng hình, đĩa hình, bản đồ và các tài liệu liên quan khác (nếu có);

Bản sao chứng từ xác nhận nộp đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (nếu có);

Phần mềm được đóng gói kèm theo mã nguồn (nếu sản phẩm có phần mềm).

c) Bản điện tử được ghi trên đĩa quang, có in tên tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện, tên, mã số nhiệm vụ và năm đăng ký kết quả, gồm có các dữ liệu sau: Các nội dung tại các Điểm a, b Khoản này; Biểu ghi cơ sở dữ liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu 5c tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Bản điện tử phải sử dụng định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), nội dung thể hiện đúng với bản giấy quy định tại các Điểm a, b Khoản này và không đặt mật khẩu.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia không mang bí mật nhà nước, bí mật quân sự đăng ký tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ, sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả, tổ chức, cá nhân chủ trì gửi 01 bản chính hồ sơ đăng ký kèm theo 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Bộ Quốc phòng qua Cục Khoa học quân sự.

3. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hợp đồng hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ giữa tổ chức, cá nhân trong Bộ Quốc phòng với các tổ chức, cá nhân ngoài Bộ Quốc phòng thì đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký kết quả theo quy định tại Thông tư này hoặc theo thỏa thuận giữa các bên tham gia thực hiện nhiệm vụ (thoả thuận này phải được ghi trong hợp đồng hợp tác nghiên cứu).

4. Đối với sáng chế được cấp bằng độc quyền sáng chế thì tổ chức, cá nhân chủ sở hữu bằng sáng chế nộp bản mô tả sáng chế, bản tóm tắt sáng chế và bản sao bằng sáng chế cho cơ quan chủ quản và Cục Khoa học quân sự trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp bằng sáng chế.

5. Đối với các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ:

a) Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ trước khi được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa

học và công nghệ nghiệm thu chính thức, thực hiện đăng ký kết quả theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

b) Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ sau khi được nghiệm thu chính thức, thực hiện đăng ký kết quả theo quy định tại Điều 9 Thông tư này trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nộp đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, nhưng không muộn hơn 60 ngày kể từ ngày được nghiệm thu chính thức.

Điều 11. Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Quy trình giao nhận hồ sơ đăng ký kết quả:

a) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lập hồ sơ quy định tại Điều 10 Thông tư này gửi về:

- Cục Khoa học quân sự: 02 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử theo quy định các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 10 Thông tư này. Sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hồ sơ được lưu giữ tại bảo mật lưu trữ của Cục Khoa học quân sự;

- Cơ quan chủ quản (nếu có): 02 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 10 Thông tư này. Trong đó: 01 quyển Báo cáo tổng hợp lưu giữ tại bảo mật lưu trữ; 01 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử được lưu giữ tại cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của đơn vị;

- Đơn vị, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ: 02 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 10 Thông tư này. Trong đó: 01 quyển Báo cáo tổng hợp lưu giữ tại bảo mật lưu trữ; 01 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử được lưu giữ tại cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của đơn vị mình.

b) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở gửi hồ sơ đăng ký kết quả tại các cơ quan sau:

- Cơ quan chủ quản là cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (nếu có): 02 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 10 Thông tư này. Trong đó: 01 quyển Báo cáo tổng hợp lưu giữ tại bảo mật lưu trữ; 01 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử được lưu giữ tại cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của đơn vị;

- Đơn vị, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ: 02 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 10 Thông tư này. Trong đó: 01 quyển Báo cáo tổng hợp lưu giữ tại bảo mật lưu trữ; 01 quyển Báo cáo tổng hợp, 01 bộ Sản phẩm trung gian, bản điện tử được lưu giữ tại cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của đơn vị.

c) Đối với hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm gửi thêm 01 bản điện tử Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ và 01 bản điện tử Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ cho cơ quan đăng ký để gửi về Cục Khoa học quân sự.

d) Hồ sơ có độ mật là "Tối mật", "Tuyệt mật" chỉ lưu giữ tại bảo mật lưu trữ.

2. Một số quy định chung về đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hội đồng khoa học cấp quản lý đánh giá nghiệm thu, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải hoàn chỉnh hồ sơ theo kiến nghị của hội đồng (nếu có) và đăng ký kết quả.

b) Đối với các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phép đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, thì việc đăng ký kết quả tại các cơ quan có thẩm quyền đăng ký vẫn thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

c) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nộp sản phẩm để đăng ký kết quả trực tiếp tại cơ quan đăng ký theo quy định tại Điều 9 Thông tư này. Việc giao, nhận hồ sơ hợp lệ được ghi vào giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả theo Mẫu 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung thì đơn vị chủ trì hoàn thiện trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo.

d) Cơ quan có thẩm quyền đăng ký xem xét hồ sơ, cấp giấy chứng nhận (theo Mẫu 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) cho đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ điều kiện theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần bổ sung thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký gửi yêu cầu bằng văn bản đến đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ để yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày yêu cầu bổ sung hồ sơ, cơ quan đăng ký không nhận được hồ sơ bổ sung hợp lệ thì có quyền từ chối cấp giấy chứng nhận.

Điều 12. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể gồm:

a) 01 Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) 01 bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các báo cáo, tư liệu liên quan khác (nếu có). Bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả phải đóng bìa cứng, gáy vuông, trên trang phụ bìa bên trong có xác nhận của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ;

c) Văn bản chứng nhận kết quả đã được công nhận của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

2. Một số quy định chung về đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được khuyến khích đăng ký và lưu giữ tại các cơ quan có thẩm quyền đăng ký quy định tại Điều 9 Thông tư này sau khi được cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền công nhận.

b) Hồ sơ đăng ký kết quả có thể được gửi trực tiếp hoặc theo đường quân bưu đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ được quy định tại Khoản 2 của Điều này, cơ quan có thẩm quyền đăng ký xem xét hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước (theo Mẫu 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được đưa vào Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ sau khi được cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền công nhận. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả được quyền truy cập và sử dụng Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước

1. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước phải đăng ký, lưu giữ tại cơ quan có thẩm quyền về đăng ký theo thủ tục phân cấp như đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đăng ký nộp 01 Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước theo Mẫu 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký quy định tại Điều 9 Thông tư này có trách nhiệm thông báo bằng văn bản xác nhận việc đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước, tổng hợp thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách.

Điều 14. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân hoàn thành đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Mỗi kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và không cấp lại; trường hợp có yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền về đăng ký xem xét và cấp bản sao Giấy chứng nhận.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là một trong những cơ sở xác nhận hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện và có giá trị là một trong các điều kiện cho các hoạt động sau đây:

a) Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao chủ trì thực hiện;

b) Xác nhận tổ chức, cá nhân chủ trì và tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Xác nhận công trình nghiên cứu trong hồ sơ tham gia xét công nhận

đạt chức danh khoa học, phong tặng các danh hiệu, giải thưởng về khoa học và công nghệ;

d) Một trong những căn cứ để phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 15. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và xử lý vi phạm về đăng ký kết quả

1. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân bị thu hồi trong trường hợp sau:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đúng sự thật.

b) Giả mạo chữ ký và con dấu trong hồ sơ đăng ký.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư này có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Xử lý vi phạm đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm về đăng ký kết quả, tùy theo mức độ vi phạm cụ thể có thể bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Quân đội; bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; không mở mới nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp quốc gia trong ít nhất 01 năm tiếp theo.

b) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ vi phạm Điều 8 Luật khoa học và công nghệ năm 2013 về các hành vi bị cấm trong hoạt động KH&CN; vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ quy định tại Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ mà chưa được giải quyết và cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối gửi đến đơn vị, cá nhân đăng ký kết quả khoa học và công nghệ.

Điều 16. Giao nhận và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tại Cục Khoa học quân sự

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp và gửi các tài liệu quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư này về Cục Khoa học quân sự vào tháng 12 hàng năm.

2. Sau khi nhận được các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này, Cục Khoa học quân sự chuyển đến Trung tâm Thông tin khoa học quân sự để cập nhật thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng.

Chương IV
THU THẬP, XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 17. Thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải thực hiện cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Đề tài khoa học và công nghệ;

b) Đề án khoa học;

c) Dự án sản xuất thử nghiệm;

d) Dự án khoa học và công nghệ.

2. Kể từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu chính thức, định kỳ 12 tháng một lần trong 05 năm liên tiếp, tổ chức chủ trì nhiệm vụ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 18 Thông tư này và gửi về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Quy định việc gửi Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

a) Phiếu thông tin về ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự để tổng hợp, lấy ý kiến các cơ quan

chức năng có liên quan, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trước khi gửi Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Phiếu thông tin về ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng gửi về Cục Khoa học quân sự để quản lý.

c) Phiếu thông tin về ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, gửi về Cục Khoa học quân sự để quản lý.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ hoặc được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung của báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 18. Nội dung thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Thông tin về mỗi ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được lập thành 01 Phiếu, gồm thông tin chung và thông tin theo loại hình nhiệm vụ thực hiện theo Mẫu 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Hình thức và cách thức cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm bản giấy và bản điện tử.

a) Phiếu thông tin bản giấy phải có xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Phiếu thông tin bản điện tử phải lưu giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx), phải sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), không đặt mật khẩu.

2. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 3 Điều 17 Thông tư này.

Điều 20. Cập nhật thông tin ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của đơn vị cấp trực thuộc Bộ

Quốc phòng tổng hợp Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng được trong năm gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu về Cục Khoa học quân sự.

2. Cục Khoa học quân sự tổng hợp Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ và cấp cơ sở, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng để đưa vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng.

3. Đối với Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Bộ Quốc phòng không liên quan đến danh mục bí mật nhà nước, bí mật quân sự, Cục Khoa học quân sự tổng hợp Phiếu thông tin, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng lựa chọn để gửi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ để cập nhật vào cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ quốc gia.

Chương V

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 21. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trung tâm Thông tin khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với Cục Khoa học quân sự, cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành; tổng hợp và công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành.

2. Những nội dung thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành được công bố công khai trên mạng của Bộ Quốc phòng bao gồm:

a) Tên nhiệm vụ;

b) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

c) Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ;

d) Mục tiêu và nội dung chính của nhiệm vụ;

đ) Lĩnh vực nghiên cứu;

e) Phương pháp nghiên cứu;

g) Kết quả dự kiến;

h) Thời gian bắt đầu dự kiến và thời gian kết thúc dự kiến.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu bản giấy và bản điện tử Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong năm theo Mẫu 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Khoa học quân sự.

Điều 22. Công bố thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Những nội dung thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công bố công khai trên mạng của Bộ Quốc phòng bao gồm:

a) Tên nhiệm vụ;

b) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

c) Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ và người tham gia chính;

d) Mục tiêu của nhiệm vụ;

đ) Kết quả thực hiện (tóm tắt);

e) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc;

g) Kinh phí thực hiện.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu bản giấy và bản điện tử Báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm theo Mẫu 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Khoa học quân sự.

3. Cục Khoa học quân sự tổng hợp thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm chuyển đến Trung tâm Thông tin khoa học quân sự để cập nhật danh mục kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên mạng của Bộ Quốc phòng.

Trung tâm Thông tin Khoa học quân sự công bố kết quả những nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Cục Khoa học quân sự chuyển đến.

Điều 23. Công bố thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo

nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm theo Mẫu 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu bản giấy và bản điện tử về Cục Khoa học quân sự.

2. Cục Khoa học quân sự tổng hợp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, chuyển đến Trung tâm Thông tin khoa học quân sự để công bố theo quy định.

3. Sau khi tiếp nhận thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do Cục Khoa học quân sự chuyển đến, Trung tâm Thông tin khoa học quân sự có trách nhiệm công bố thông tin này theo quy định.

Điều 24. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được công bố theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Thông tư này khi có sự nhất trí của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đó.

Chương VI

LƯU TRỮ, KHAI THÁC HỒ SƠ, TÀI LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ

Điều 25. Thẩm quyền lưu giữ hồ sơ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Cục Khoa học quân sự lưu giữ hồ sơ tài liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự tối đa 5 năm. Hết thời hạn này nộp về Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do mình quản lý.

3. Các thành viên tham gia nghiên cứu không lưu giữ hồ sơ tài liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Việc lưu giữ hồ sơ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy chế về công tác văn thư, bảo mật tài liệu và các văn bản có liên quan.

Điều 26. Đối tượng và thủ tục khai thác kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại các cơ quan lưu giữ

Các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu phục vụ thông tin cho người chỉ huy hoặc có nhu cầu nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến, áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ được khai thác kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thủ tục và phạm vi khai thác theo các quy định hiện hành.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và thay thế Thông tư số 137/2010/TT-BQP ngày 06 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc đăng ký, phổ biến, lưu trữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng, Thông tư số 159/2011/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 137/2010/TT-BQP ngày 06 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc đăng ký, phổ biến, lưu trữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư.

2. Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Bế Xuân Trường

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 169/2017/TT-BQP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Mẫu 1. Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 2. Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 3. Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 4. Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 5a. Trang bìa quyển Báo cáo tổng hợp.

Mẫu 5b. Trang phụ bìa quyển Báo cáo tổng hợp.

Mẫu 5c. Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 5d. Biểu ghi cơ sở dữ liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu.

Mẫu 6. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 7. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mẫu 8. Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 9. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 10. Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước.

Mẫu 11. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mẫu 12. Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong năm.

Mẫu 13. Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm.

Mẫu 14. Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm.

Mẫu 15. Phiếu mô tả công nghệ.

Mẫu 1
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN [1] **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN[2]**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
(3)	*....., ngày ..... tháng..... năm.....*

PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH

1	Tên nhiệm vụ:
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Ngành ☐ Cơ sở
3	Mức độ bảo mật: ☐ Không mật ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):
5	Tên tổ chức chủ trì: *Họ và tên thủ trưởng:* *Cấp bậc:* *Chức vụ:* *Địa chỉ:* *Tỉnh/thành phố:* *Điện thoại:* *Fax:* *Số tài khoản:* *Website:*
6	Cơ quan chủ quản:
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: *Họ và tên:* *Giới tính:* *Cấp bậc:* *Chức vụ:* *Học hàm:* *Học vị:* *Điện thoại:* *Fax:* *E-mail:*
8	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên):
9	Mục tiêu nghiên cứu:

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[2] Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[3] Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:
11	Lĩnh vực nghiên cứu[4]:
12	Mục tiêu của nhiệm vụ:
13	Phương pháp nghiên cứu:
14	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
15	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
16	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ..... đến.....)
17	Kinh phí được phê duyệt: ..... triệu đồng *trong đó:* - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:
18	Quyết định phê duyệt: số..... ..... ngày... tháng ..... năm ...
19	Hợp đồng thực hiện: số ..... ngày... tháng ..... năm ...

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QLKH&CN
CẤP TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(*nếu có*)
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[4] Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Mẫu 2
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN [1] **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**[2]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
(3)	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH

1	Tên nhiệm vụ:
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Ngành ☐ Cơ sở
3	Mức độ bảo mật: ☐ Không mật ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):
5	Thông tin thay đổi, bổ sung:
5.1	Chủ nhiệm nhiệm vụ *Họ và tên:* *Giới tính:* *Cấp bậc:* *Chức vụ:* *Trình độ học vấn:* *Chức danh khoa học:* *Điện thoại:* *Fax:* *E-mail:*
5.2	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
5.3	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
5.4	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ..... đến.....)
5.5	Kinh phí được phê duyệt: .... triệu đồng *trong đó:* - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[2] Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[3] Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

5.6	Quyết định phê duyệt thay đổi, bổ sung thông tin: số...../QĐ..... ngày..... tháng ..... năm ...
5.7	Thông tin khác:

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QLKH&CN
CẤP TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(nếu có)
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 3
/2017/TT-BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ... năm.....

(1)

PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ:
2	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): Tên tổ chức chủ trì: *Họ và tên thủ trưởng:* *Địa chỉ:* *Tỉnh/thành phố:* *Điện thoại:* *Fax:* *Website:*
3	Cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có):
4	Chủ nhiệm nhiệm vụ *Họ và tên:* *Giới tính:* *Trình độ học vấn:* *Chức danh khoa học:* *Chức vụ:* *Điện thoại:* *Fax:* *E-mail:*
5	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):
6	Mục tiêu nghiên cứu:
7	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:

(1) Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

8	Lĩnh vực nghiên cứu:
9	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ:
10	Phương pháp nghiên cứu:
11	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
12	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
13	Thời gian thực hiện:..... tháng (từ..... đến.....)
14	Kinh phí thực hiện:..... ..... triệu đồng *trong đó:* - Từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức: - Từ nguồn khác:

XÁC NHẬN
CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 4
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ

(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ:
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Ngành ☐ Cơ sở
3	Mã số nhiệm vụ (nếu có):
4	Thông tin thay đổi, bổ sung:
4.1	Chủ nhiệm nhiệm vụ *Họ và tên:* *Giới tính:* *Trình độ học vấn:* *Chức danh khoa học:* *Chức vụ:* *Điện thoại:* *Fax:* *E-mail:*
4.2	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
4.3	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
4.4	Thời gian thực hiện:..... tháng (từ..... đến.....)
4.5	Kinh phí được phê duyệt:..... ..... triệu đồng *trong đó:* - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:
4.6	Quyết định phê duyệt thay đổi, bổ sung thông tin: số...../QĐ... ngày... tháng..... năm....
4.7	Thông tin khác:

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

Mẫu 5a
/2017/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG

MẬT

(Nếu có)

ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ ĐỘC LẬP CẤP BỘ QUỐC PHÒNG HOẶC ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH "GHI TÊN CHƯƠNG TRÌNH"

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

TÊN ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ

Mã số:...

Đơn vị chủ trì đề tài:...

Chủ nhiệm đề tài:...

Địa danh - Năm 20...

Mẫu 5b
/2017/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG

MẬT
(Nếu có)

ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ ĐỘC LẬP CẤP BỘ QUỐC PHÒNG HOẶC ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH "GHI TÊN CHƯƠNG TRÌNH"

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

TÊN ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ

Mã số:...

Chủ nhiệm đề tài
(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, học hàm, học vị, họ và tên)

Đơn vị chủ trì đề tài
(Ký tên và đóng dấu)

Cục Khoa học quân sự/BQP
(Ký tên và đóng dấu)

Cơ quan chủ quản
(Ký tên và đóng dấu)

(Đối với Đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, nhiệm vụ có Cơ quan chủ quản)

BỘ QUỐC PHÒNG

MẬT

(Nếu có)

ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ ĐỘC LẬP CẤP BỘ QUỐC PHÒNG HOẶC ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH "GHI TÊN CHƯƠNG TRÌNH"

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

TÊN ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ

Mã số:...

Chủ nhiệm đề tài
(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, học hàm, học vị, họ và tên)

Đơn vị chủ trì đề tài
(Ký tên và đóng dấu)

Cục Khoa học quân sự/BQP
(Ký tên và đóng dấu)

*(Đối với Đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, nhiệm vụ **trực thuộc Bộ Quốc phòng**)*

Mẫu 5c
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN [1] **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN[2]**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
(3)	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

PHIẾU ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ [4]:				
2. Cấp quản lý nhiệm vụ:	☐ Quốc gia	☐ Bộ	☐ Ngành	☐ Cơ sở
3. Mức độ bảo mật:	☐ Không mật	☐ Mật	☐ Tối mật	☐ Tuyệt mật
4. Mã số nhiệm vụ (nếu có):				
5. Thuộc chương trình (nếu có): Mã số nhiệm vụ:				
6. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: *Họ và tên thủ trưởng:* *Cấp bậc:* *Chức vụ:* *Địa chỉ:* *Tỉnh/thành phố:* *Điện thoại:* *Fax:* *Website:*				
7. Cơ quan chủ quản: *Địa chỉ:* *Điện thoại:* *Website (nếu có):*				
8. Chủ nhiệm nhiệm vụ: *Họ và tên:* *Giới tính:* *Cấp bậc:* *Chức vụ:* *Học hàm:* *Học vị:* *Điện thoại:* *Fax:* *E-mail:*				

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[2] Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[3] Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

[4] Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

9. Tổng kinh phí (triệu đồng): *Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):*
10. Thời gian thực hiện: tháng, bắt đầu từ tháng .../... kết thúc: .../....
11. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên):[5]
12. Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... của:.....[6] 13. Họp nghiệm thu chính thức ngày.... tháng.... năm.... tại:
14. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể): 14.1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển): 14.2. Sản phẩm trung gian gồm: - - - 14.3. Bản điện tử (đĩa quang): 14.4. Tài liệu khác:
15. Ngày..... tháng..... năm..... đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[5] Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ.

[6] Ghi tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

Mẫu 5d
/2017/TT-BQP

BIỂU GHI
Cơ sở dữ liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1.	Tên nhiệm vụ:
2.	Cấp quản lý:
3.	Thuộc chương trình, đề án:
4.	Đơn vị chủ trì:
5.	Đơn vị chủ quản:
6.	Chủ nhiệm nhiệm vụ
7.	Thành viên Ban chủ nhiệm:
8.	Loại hình triển khai:
9	Ngành:
10.	Chuyên ngành:
11.	Thời gian bắt đầu:
12.	Thời gian kết thúc:
13.	Mã số nhiệm vụ:
14.	Mã số đăng ký kết quả:
15.	Mục tiêu:
16.	Tóm tắt nội dung:
17.	Kết quả:
18.	Sản phẩm:
19.	Địa chỉ ứng dụng:
20.	Địa chỉ đã chuyển giao sử dụng kết quả:
21.	Tài liệu đính kèm:
22.	Từ khóa:
23.	Nguồn cung cấp thông tin:
24.	Người xử lý thông tin:
25.	Người duyệt:

(Bản giấy có đóng dấu treo của Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài)

Mẫu 6
/2017/TT-BQP

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ[1]
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số đăng ký:.....

Tên nhiệm vụ:.....
.....
Mã số:.....
Cấp nhiệm vụ:.....
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....
Cơ quan quản lý nhiệm vụ:.....
Chủ nhiệm nhiệm vụ (cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên):.....
Cá nhân tham gia: (cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên, chức danh trong Ban Chủ nhiệm)...
.....

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số: ..... ngày.... tháng... năm..... của:[3]

Họp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:
Tên cơ quan đăng ký:
Địa chỉ:
Số hồ sơ lưu:

....., ngày ..... tháng .... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[1] Ghi tên bộ chủ quản cấp đăng ký.
[2] Ghi tên đầy đủ của cơ quan đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
[3] Chức danh của thủ trưởng cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

Mẫu 7
/2017/TT-BQP

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ[1]
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ:.....
.....
.....
2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....
3. Họ và tên người nộp hồ sơ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....
5. Tình trạng hồ sơ:

STT	Thành phần trong hồ sơ	Hợp lệ	Chưa hợp lệ (Ghi rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung)
5.1	Báo cáo tổng hợp:		
5.2	Bộ sản phẩm trung gian:		
	-		
	-		
	...		
5.3	Bản điện tử		
	-		
	-		
5.4	Chứng từ xác nhận nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có)		
5.5	Văn bản chứng nhận kết quả đã được thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (*đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước*)		

6. Thời hạn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có):.....
7. Thời gian hẹn trả Giấy chứng nhận:.....

NGƯỜI GIAO HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THEO DÕI ĐỀ TÀI THUỘC CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đề nghị mang theo giấy này khi đến bổ sung hồ sơ hoặc lấy Giấy chứng nhận.

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản.
[2] Ghi tên đầy đủ của cơ quan đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mẫu 8
/2017/TT-BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm.....

(1)

PHIẾU ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tên nhiệm vụ[2]:
2. Mức độ bảo mật: ☐ Bình thường ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật
3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): *Họ và tên thủ trưởng:* *Địa chỉ:* *Tỉnh/thành phố:* *Điện thoại:* *Fax:* *Website:*
4. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì (nếu có): *Địa chỉ:* *Điện thoại:* *Website (nếu có):*
5. Chủ nhiệm nhiệm vụ: *Họ và tên:* *Giới tính:* *Trình độ học vấn:* *Chức danh khoa học:* *Chức vụ:* *Điện thoại:* *Fax:* *E-mail:*
6. Tổng kinh phí (triệu đồng):
7. Thời gian thực hiện: tháng, bắt đầu từ tháng...../.... kết thúc:.../....
8. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):[3]

---

(1) Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

(2) Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

9. Văn bản chứng nhận kết quả đã được công nhận của ..... số..... ngày..... tháng .... năm[4]
10. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể): 10.1. Báo cáo tổng hợp: 10.2. Bộ sản phẩm trung gian: - - 10.3. Bản điện tử: 10.4. Tài liệu khác:
11. Ngày ... tháng ..... năm ..... đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ *(nếu có)*[5]
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[3] Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thoả thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định.

[4] Ghi tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[5] Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mẫu 9
/2017/TT-BQP

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Số đăng ký:.....

Tên nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Cá nhân tham gia:.....

.....

Sản phẩm đăng ký:.....

Văn bản thẩm định số……. Ngày..... tháng..... năm…..... của……[1].....

đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:
Tên cơ quan đăng ký:
Địa chỉ:
Số hồ sơ lưu:.....

……, ngày..... tháng..... năm……
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[1] Chức danh của thủ trưởng cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

Mẫu 10
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ[1]
TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

(3)

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐƯỢC MUA BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:	
2. Mức độ bảo mật: ☐ Không mật ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ *(nếu có)*:	
Họ và tên:	*Giới tính:*
Cấp bậc:	*Chức vụ:*
Học hàm:	*Học vị:*
Trình độ học vấn:	*Chức danh khoa học:*
Điện thoại:	*Fax:*
E-mail:	
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ *(nếu có)*:	
Họ và tên thủ trưởng:	
Cấp bậc:	*Chức vụ:*
Địa chỉ:	*Tỉnh/thành phố:*
Điện thoại:	*Fax:*
Website:	
5. Tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:	
Họ và tên thủ trưởng:	
Cấp bậc:	*Chức vụ:*
Địa chỉ:	*Tỉnh/thành phố:*
Điện thoại:	*Fax:*

[1] Ghi tên Bộ, ngành là cơ quan chủ quản của tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

[2] Ghi tên đầy đủ của tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

[3] Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

Website:
6. Tổng kinh phí mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (triệu đồng): *Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):*
7. Hình thức mua: ☐ Quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ☐ Quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
8. Lĩnh vực nghiên cứu:
9. Tóm tắt thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
10. Địa chỉ, phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
11. Ngày..... tháng..... năm..... đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG (*nếu có*)
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 11
/2017/TT-BQP

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ[1]
TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Báo cáo lần thứ: ☐
Năm báo cáo: ☐

PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.2. Loại hình nhiệm vụ *(đánh dấu vào mục phù hợp)*:

☐ Đề tài khoa học và công nghệ ☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN ☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: .....

.....

.....

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày .... tháng .... năm.....

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:.....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

1.7. Bộ chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: .....

.....

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

.....

---

[1] Ghi tên bộ chủ quản cấp đăng ký.

[2] Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

.....

.....

.....

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tuỳ theo loại hình nhiệm vụ)

- ***Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ***

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

☐ Khoa học tự nhiên ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

☐ Khoa học nông nghiệp ☐ Khoa học y-dược

☐ Khoa học xã hội ☐ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN ☐ Phát triển công nghệ mới

☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH ☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

☐ Hình thức khác:.....

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? *(đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...)*:.....

.....

.....

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? *(cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có)*:.....

.....

- ***Áp dụng đối với Đề án khoa học***

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

☐ Khoa học tự nhiên ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

☐ Khoa học nông nghiệp ☐ Khoa học y-dược

☐ Khoa học xã hội ☐ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? *(có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được)*: .....

.....

- ***Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm***

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng *(có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không?,....)*:

.....

.....

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

.....

.....

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

.....

.....

- ***Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ***

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

.....

.....

2.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án:

.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG (*nếu có*) *(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu 12
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN TRỰC THUỘC BQP[1]
CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP TRỰC THUỘC BQP[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: ☐ Cục Khoa học quân sự
☐ Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH TRONG NĂM.....

STT	Nội dung	Tổng số	Sử dụng ngân sách nhà nước				Không sử dụng ngân sách nhà nước
			Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp ngành	Cấp cơ sở	
A	**Tổng số**						
I	Số lượng nhiệm vụ						
II	Kinh phí (triệu đồng)						
2.1	*Ngân sách nhà nước*						
2.2	*Nguồn tự có của tổ chức*						
2.3	*Nguồn khác*						
B	**Chia theo lĩnh vực nghiên cứu**						
I	Khoa học tự nhiên						
1.1	Số lượng nhiệm vụ						
1.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
II	Khoa học nghệ thuật quân sự						
2.1	Số lượng nhiệm vụ						

[1] Ghi tên cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.
[2] Ghi tên cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
III	Khoa học xã hội và nhân văn quân sự						
3.1	Số lượng nhiệm vụ						
3.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
IV	Khoa học lịch sử quân sự và tổng kết chiến tranh						
4.1	Số lượng nhiệm vụ						
4.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
V	Khoa học kỹ thuật và công nghệ						
5.1	Số lượng nhiệm vụ						
5.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
VI	Khoa học hậu cần quân sự						
6.1	Số lượng nhiệm vụ						
6.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
VII	Khoa học y dược						
7.1	Số lượng nhiệm vụ						
7.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						

	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
VIII	Các lĩnh vực khoa học đặc thù khác						
8.1	Số lượng nhiệm vụ						
8.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP TRỰC THUỘC BQP
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 13
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN TRỰC THUỘC BQP[1]
CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP TRỰC THUỘC BQP[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: ☐ Cục Khoa học quân sự
☐ Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC NGHIỆM THU VÀ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM.....

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu					
			Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật-công nghệ	Khoa học nông nghiệp	Khoa học y-dược	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
I. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu								
1.1	Cấp quốc gia							
1.2	Cấp bộ							
1.3	Cấp ngành							
1.4	Cấp cơ sở							
1.5	Khác							
1.6	**TỔNG SỐ**							
II. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đăng ký kết quả								
2.1	Cấp quốc gia							
2.2	Cấp bộ							
2.3	Cấp ngành							
2.4	Cấp cơ sở							
2.5	Khác							
2.6	**TỔNG SỐ**							

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[1] Ghi tên cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.
[2] Ghi tên cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Mẫu 14
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN TRỰC THUỘC BQP[1]
CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP TRỰC THUỘC BQP[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: ☐ Cục Khoa học quân sự
☐ Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG NĂM.....

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo loại hình nhiệm vụ			
			Đề tài khoa học và công nghệ	Đề án khoa học	Dự án sản xuất thử nghiệm	Dự án khoa học và công nghệ
1	Cấp quốc gia					
2	Cấp bộ					
3	Cấp Ngành					
4	Cấp cơ sở					
5	Khác					
	TỔNG SỐ					

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[1] Ghi tên cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.
[2] Ghi tên cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Mẫu 15
/2017/TT-BQP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN [1] **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN[2]**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU MÔ TẢ CÔNG NGHỆ

1. Tên công nghệ:

2. Thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):

4. Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):

5. Đơn vị quản lý nhiệm vụ:

6. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

7. Tên sản phẩm:

8. Mô tả (sơ lược quy trình sản xuất; sản phẩm và đặc tính kỹ thuật; lĩnh vực áp dụng; yêu cầu nguyên vật liệu; yêu cầu nhà xưởng, nhiên liệu...; yêu cầu nhân lực):

9. Công suất, sản lượng:

10. Mức độ triển khai (nếu có):

11. Số liệu kinh tế (đơn giá thành phẩm, giá thiết bị, phí đào tạo, phí vận hành, phí bản quyền, phí bí quyết, tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm... nếu có):

12. Hình thức chuyển giao (chìa khóa trao tay, liên doanh, bán thiết bị, bán li-xăng....):

13. Dạng tài liệu (công nghệ, dự án, tiến bộ kỹ thuật...):

14. Địa chỉ liên hệ:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ *(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ** *(Ký và ghi rõ họ tên)*

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[2] Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.